

Bản án số: **28** /2017/HSST
Ngày: 22-08-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Lộc.

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tiến Nam - Trưởng ban Dân chủ pháp luật, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thừa Thiên Huế .

2. Ông Trần Bá Trung - Chánh Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh Thừa Thiên Huế .

** Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Thị Phương Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế .

** Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:* Ông Trần Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế , xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2017/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Văn N; Giới tính: Nam; sinh ngày 05/10/1989, tại tỉnh Thừa Thiên Huế ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: 71/177 TC, phường АД, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế ; Nghề nghiệp: Phụ thợ nề; Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Ngô Thị Tuyết V, sinh năm 1967; Có vợ là Lê Thị N, sinh năm 1993; Con: Có 01 con (sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, theo Bản án số 73/2008/HSPT ngày 25/8/2008. Tháng 4/2010 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị TH, sinh ngày 01/11/1931 (đã chết). Quốc tịch: Hoa Kỳ.

** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Thanh H. Địa chỉ: 32 SH (Xa lộ Hà Nội), phường TĐ, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hữu Q, hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ. Đã ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu Tr.

3. Ông Nguyễn Hữu L, hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ. Đã ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu Tr.

4. Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1958. Hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ. Đã ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu Tr.

5. Bà Nguyễn Thị Tuyết A, sinh năm 1959. Địa chỉ: 5/26/9/131 TP, thành phố H. Có mặt.

6. Bà Nguyễn Thị Diễm L. Địa chỉ: Tổ 9 khu vực 2, phường PV, thành phố H. Vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1966. Trú tại: 94 Ontario ST Escondido, CA 92025, USA. Đã ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu Tr.

8. Bà Nguyễn Thị Tú T. Trú tại: Số 02 đường 18, khu phố 1, phường TP, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

9. Ông Nguyễn Hữu D. Trú tại: 15/22 HN, phường PV, thành phố H. Có mặt.

10. Ông Nguyễn Hữu Tr. Trú tại: 8/6 HN, phường PV, thành phố H. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Huỳnh Đình Đ, sinh năm 1958.

Trú tại: 6/159 TP, phường PV, thành phố H. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 24/6/2016, Trần Văn N không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 75B1-155.21 lưu thông trên đường Trần Phú hướng từ đường Đặng Huy Trứ về cầu Kho Rèn với vận tốc khoảng 30 đến 40km/h (theo lời khai của bị cáo). Khi đến đoạn đường trước nhà số 161 đường TP, phường PV, thành phố H, do N nhìn sang bên trái đường mà không quan sát phía trước đến khi nghe tiếng la của những người dân xung quanh thì N quay lại và nhìn thấy cách xe của mình khoảng 01 đến 02m có bà Nguyễn Thị TH (sinh ngày 01/11/1931, Quốc tịch Mỹ; tạm trú tại: 8/6 HN, phường PV, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) đang đi bộ qua đường theo hướng từ phải qua trái theo chiều đi của N. Thấy vậy, N liền giảm tốc độ, đạp phanh nhưng do khoảng cách giữa xe mô tô với bà TH quá gần nên bánh trước của xe mô tô đã đâm vào chân trái của bà TH làm bà ngã xuống đường. Sau khi xảy ra tai nạn, N dừng xe lại và cùng mọi người đưa bà TH đi cấp cứu tại Bệnh viện Tr ương Huế, đến ngày 25/6/2016 thì bà TH chết.

* Tại Bản kết luận giám định số: 162-16/TT ngày 27/6/2016, Tr tâm Giám định Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết đối với bà Nguyễn Thị TH như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chẩn đoán pháp y: chấn thương sọ não vỡ lún hộp sọ/người già gây tổn thương não không phục hồi. Các thương tổn phần mềm vùng mặt sau ngoài chân trái phù hợp với điểm va chạm diện rộng như lốp xe máy

làm nạn nhân ngã ngựa và nghiêng bên phải tạo nên tổn thương vùng đầu và mu bàn chân phải.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não/người già do tai nạn giao thông.

Loại trừ mọi nguyên nhân khác.

* Về hiện trường vụ án được xác định như sau:

- Nơi xảy ra tai nạn là đường Trần Phú, phường PV, thành phố H, rộng 8,5m, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ đứt quãng ở giữa phân chia lưu thông hai chiều ngược nhau (Hiện trường bị xáo trộn một phần do đưa nạn nhân đi cấp cứu).

- Lấy Tr điểm hai trụ cổng nhà số 161 đường Trần Phú làm điểm mốc, lấy mép phải đường Trần Phú làm chuẩn theo hướng khám nghiệm từ đường Đặng Huy Trứ đến đường Lý Thường Kiệt, từ trái qua phải. Từ điểm mốc hạ một đoạn đường thẳng vuông góc 4,7m đến trục sau xe mô tô biển kiểm soát: 75B1-155.21 đó là nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông.

- Tại vị trí này xe mô tô 75B1-155.21 sau khi xảy ra tai nạn dựng đứng trên đường Trần Phú, đầu xe hướng về đường Lý Thường Kiệt, đuôi xe hướng về đường Đặng Huy Trứ; trục sau cách mép phải đường Trần Phú theo hướng khám nghiệm là 2,4cm; trục trước cách mép phải đường Trần Phú theo hướng khám nghiệm là 2,3m, cách tâm vùng máu là 1,1m (Ký hiệu số 1).

- Cách trục trước xe mô tô 75B1-155.21 là 1,1m và cách mép phải đường Trần Phú theo hướng khám nghiệm 1,8m là một vùng máu có kích thước 0,3m × 0,15m. Tâm vùng máu (Ký hiệu số 2).

* Trong quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tạm giữ xe mô tô mang biển kiểm soát số 75B1-155.21 để khám nghiệm và phục vụ công tác điều tra.

* Tại Biên bản khám nghiệm xe mô tô mang biển kiểm soát: 75B1-155.21 ghi nhận như sau:

- Mặt ngoài dè trước bên phải bị chà làm sạch bụi bao phủ, kích thước (13 × 6) cm.

- Mặt ngoài ốp nhựa phuộc trước bên phải phần gần dè trước bị chà làm sạch bụi bao phủ, kích thước (7 × 4) cm.

Mặt ngoài phuộc trước bên phải phần dưới bị chà làm sạch bụi bao phủ, kích thước (6 × 3) cm.

* Về vật chứng: Ngày 13/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số: 09/PC44 trả lại cho Trần Văn N 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 75B1-155.21, số máy 5B94-138410, số khung 940CY-138402.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo Trần Văn N bồi thường về dân sự (chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí khác,...) và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Văn N.

Tại bản cáo trạng số 10/QĐ/KSĐT ngày 07/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Đã có cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 24/6/2016, Trần Văn N không có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 75B1-155.21 tham gia giao thông trên đường Trần Phú hướng từ đường Đặng Huy Trứ về cầu Kho Rèn với vận tốc khoảng 30 đến 40km/h, do thiếu chú ý quan sát phía trước nên đã để xe do mình điều khiển đâm vào chân trái của bà Nguyễn Thị TH đang đi bộ qua đường, làm bà TH ngã đập đầu xuống đường. Hậu quả: Ngày 25/6/2016, bà Nguyễn Thị TH chết tại Bệnh viện Tr ương Huế do chấn thương sọ não.

Hành vi điều khiển xe mô tô thiếu chú ý quan sát phía trước, để bánh trước xe mô tô đâm vào người đi bộ đang đi qua đường gây tai nạn giao thông của Trần Văn N là vi phạm quy định tại Khoản 6 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều 22 Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả làm chết 1 người. Do bị cáo Trần Văn N không có giấy phép lái xe mô tô hợp lệ (hạng A1) nên hành vi của N đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là vụ án tai nạn giao thông đường bộ gây hậu quả làm một người chết. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến an toàn công cộng, mà còn gây đau thương tang tóc cho gia đình bị hại. Do đó, cần phải xử lý thích đáng để giáo dục, phòng ngừa.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn N, thấy rằng: Bị cáo N là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc điều khiển phương tiện giao thông nhưng không chú ý quan sát tình trạng mặt đường phía trước và không có Giấy phép lái xe hợp lệ là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội “Cướp tài sản”. Do đó, cần xử lý nghiêm và có hình phạt phù hợp đối với bị cáo để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: người bị hại cũng có một phần lỗi khi đi bộ sang đường

không quan sát các xe đang đi tới, không đảm bảo an toàn theo quy định tại Khoản 3 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo N đã dừng xe, cùng người dân xung quanh đưa nạn nhân đi cấp cứu tại Bệnh viện Tr ương Huế, sau đó đến đầu thú tại Cơ quan điều tra; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình gây ra; sau khi nạn nhân chết, bị cáo thường xuyên đến thăm phúng điếu và có nguyện vọng khắc phục hậu quả bồi thường dân sự nhưng phía đại diện gia đình nạn nhân đã từ chối không yêu cầu đền bù thiệt hại dân sự và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Văn N. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục phòng ngừa.

Về trách nhiệm dân sự: Phía gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo N bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 202; các Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do những người đại diện hợp pháp người bị hại không yêu cầu bị cáo Trần Văn N bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000đ.

Bản án này là sơ thẩm, báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV27- CA tỉnh TT-Huế;
- Bị cáo; ĐDHP của người bị hại;
- Cục THADS tỉnh;
- Lưu HS; THS; THCTP.

Nguyễn Thanh Lộc